



ISO/IEC 17025

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:172903/MT/052903/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 09/04/2024
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải 1 (Tại vị trí cửa xả số 1 - Nước thải sinh hoạt)
Tọa độ: 0578655/1116522
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 29/03/2024
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 29/03/2024 đến 07/04/2024
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN**
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 052903
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h00 - 09h00 ngày 29/03/2024 tại Nhà máy Nhiệt Điện Cần Thơ - Số 01 đường Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	pH	-	TCVN 6492:2011	6,92 (tại 29,0°C)	5,5 - 9
2	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	16	36
3	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	21,00	60
4	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	2,38	6
5	Hàm lượng Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	< 0,06 ^(a)	1,2
6	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	0,85	36
7	Hàm lượng Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2023	0,09	7,2
8	Hàm lượng dầu mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 2,70 ^(a)	12

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - (*) QCVN 14 : 2008/BTNMT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A, K=1,2 (theo yêu cầu khách hàng); - Xem tiếp KQTN trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số: 172903/MT/052903/24



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Ngày: 09/04/2024
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	< 1,8 ^(a)	3.000
10	Hàm lượng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	HD 5.6-QT-56	260	600
11	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6622-1:2009	< 0,45 ^(a)	6

CATECH



- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

[Handwritten signature]



ISO/IEC 17025

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:182903/MT/052903/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 09/04/2024
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải 2 (Nước thải sau bồn trung hòa)
Tọa độ: 0578648/1116956
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 29/03/2024
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 29/03/2024 đến 07/04/2024
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN**
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 052903
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h00 - 09h00 ngày 29/03/2024 tại Nhà máy Nhiệt Điện Cần Thơ - Số 01 đường Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,69 (tại 29,1°C)	6 - 9
2	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	13	36
3	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	19,50	60
4	Độ màu	Pt-Co	SMEWW 2120C:2023	17,88	50
5	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	24	90
6	Hàm lượng tổng Nito	mg/L	TCVN 6638:2000	8,41	24
7	Hàm lượng Photpho tổng (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2023	0,15	4,8
8	Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 2,70 ^(a)	6

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - (*) QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A với K_q = 1,2; K_f = 1) (theo yêu cầu khách hàng); - Xem tiếp KQTN trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	29,1	40
10	Hàm lượng Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	< 0,06 ^(a)	0,24
11	Hàm lượng Florua (F ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 F ⁻ .B&D:2023	< 0,42 ^(a)	6
12	Hàm lượng Clo dư	mg/L	TCVN 6225-3:2011	< 0,90 ^(a)	1,2
13	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	2,24	6
14	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	< 1,8 ^(a)	3.000

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



ISO/IEC 17025

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:192903/MT/052903/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 09/04/2024
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước mặt 1 (Trên sông Trà Nóc cách điểm xả 200m về phía hạ lưu (chợ Trà Nóc)
Tọa độ: 0578539/1117724
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 3,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 29/03/2024
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 29/03/2024 đến 07/04/2024
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN**
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 052903
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h00 - 09h00 ngày 29/03/2024 tại Nhà máy Nhiệt Điện Cần Thơ - Số 01 đường Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,26 (tại 29,2°C)	6,5 - 8,5
2	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	6	≤ 4
3	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	12	≤ 10
4	Hàm lượng Oxy hòa tan (DO)	mg/L	TCVN 12026:2018	6,18	≥ 6
5	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	17,50	≤ 25
6	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,07	0,3
7	Hàm lượng Clorua (Cl ⁻)	mg/L	SMEWW 4500-Cl ⁻ .B:2023	65,23	250
8	Hàm lượng Florua (F ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 F ⁻ .B&D:2023	< 0,42 ^(a)	1

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - (*) QCVN 08-MT:2023/BTNMT – Bảng 1 và mức phân loại A Bảng 2 (theo yêu cầu khách hàng); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp KQTN trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Hàm lượng Nitrit (NO_2^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500- NO_2^- B:2023	< 0,03 ^(a)	0,05
10	Hàm lượng Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500- NO_3^- E:2023	0,52	-
11	Hàm lượng Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2023	0,07	-
12	Hàm lượng Xyanua (CN^-)	mg/L	SMEWW 4500- CN^- C&E:2023	< 0,006 ^(a)	0,01
13	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	US EPA Method 200.8	0,0017	0,01
14	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/L	US EPA Method 200.8	< 0,00075 ^(a)	0,005
15	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/L	US EPA Method 200.8	< 0,0006 ^(a)	0,02
16	Hàm lượng Crom VI (Cr^{6+})	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,009 ^(a)	0,01
17	Hàm lượng Đồng (Cu)	mg/L	US.EPA Method 200.7	< 0,015 ^(a)	0,1
18	Hàm lượng Kẽm (Zn)	mg/L	US.EPA Method 200.7	< 0,09 ^(a)	0,5
19	Hàm lượng Niken (Ni)	mg/L	US EPA Method 200.8	< 0,0006 ^(a)	0,1
20	Hàm lượng Mangan (Mn)	mg/L	US.EPA Method 200.7	< 0,03 ^(a)	0,1
21	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,0008)	0,001
22	Hàm lượng Dầu mỡ tổng	mg/L	SMEWW 5520B:2023	< 2,70 ^(a)	-
23	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	$4,0 \times 10^2$	≤ 1.000
24	Hàm lượng Sắt (Fe)	mg/L	US EPA Method 200.7	< 0,12 ^(a)	0,5
25	Hàm lượng Crom tổng (Cr)	mg/L	US.EPA Method 200.7	< 0,015 ^(a)	0,1

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.

2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng

Name of sample and client are reported as the client's request.

3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



ISO/IEC 17025

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:202903/MT/052903/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 09/04/2024
Trang: 1/2

- 1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước mặt 2 (Trên sông Hậu cách điểm xả 200m về phía hạ lưu (qua kho xăng dầu quân đội))
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 3,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 29/03/2024
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 29/03/2024 đến 07/04/2024
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN
7. Lưu mẫu : Không [x] Có [] Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 052903
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
- Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
- Thời gian và địa điểm: Từ 08h00 - 09h00 ngày 29/03/2024 tại Nhà máy Nhiệt Điện Cần Thơ - Số 01 đường Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

Table with 6 columns: STT, Chỉ tiêu, Đơn vị, Phương pháp thử, Kết quả, Mức giới hạn (*). Rows include pH, BOD5, COD, DO, TSS, Amoni (NH4+), Clorua (Cl-), and Florua (F-).

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - (*) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - (*) QCVN 08-MT:2023/BTNMT - Bảng 1 và mức phân loại A Bảng 2 (theo yêu cầu khách hàng); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp KQTN trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

K/ GIÁM ĐỐC

CHỖ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

- 1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**
TEST REPORT

STT	Chỉ tiêu*	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Hàm lượng Nitrit (NO_2^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500- NO_2^- B:2023	< 0,03 ^(a)	0,05
10	Hàm lượng Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500- NO_3^- .E:2023	0,74	-
11	Hàm lượng Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2023	0,07	-
12	Hàm lượng Xyanua (CN^-)	mg/L	SMEWW 4500- CN^- .C&E:2023	< 0,006 ^(a)	0,01
13	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	US EPA Method 200.8	0,0017	0,01
14	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/L	US EPA Method 200.8	< 0,00075 ^(a)	0,005
15	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/L	US EPA Method 200.8	< 0,0006 ^(a)	0,02
16	Hàm lượng Crom VI (Cr^{6+})	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,009 ^(a)	0,01
17	Hàm lượng Đồng (Cu)	mg/L	US.EPA Method 200.7	< 0,015 ^(a)	0,1
18	Hàm lượng Kẽm (Zn)	mg/L	US.EPA Method 200.7	< 0,09 ^(a)	0,5
19	Hàm lượng Niken (Ni)	mg/L	US EPA Method 200.8	< 0,0006 ^(a)	0,1
20	Hàm lượng Mangan (Mn)	mg/L	US.EPA Method 200.7	< 0,03 ^(a)	0,1
21	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,0008)	0,001
22	Hàm lượng Dầu mỡ tổng	mg/L	SMEWW 5520B:2023	< 2,70 ^(a)	-
23	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	$2,0 \times 10^2$	≤ 1.000
24	Hàm lượng Sắt (Fe)	mg/L	US EPA Method 200.7	< 0,12 ^(a)	0,5
25	Hàm lượng Crom tổng (Cr)	mg/L	US.EPA Method 200.7	< 0,015 ^(a)	0,1

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.

2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng

Name of sample and client are reported as the client's request.

3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).

This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



Số: 212903/MT/052903/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 09/04/2024
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước mưa nhiễm dầu 1 (Tại hồ phân ly số 1)
Tọa độ: 0578741/1116559
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 01 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 29/03/2024
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
5. Ngày thử nghiệm : Từ 29/03/2024 đến 07/04/2024
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN**
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 052903
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h00 - 09h00 ngày 29/03/2024 tại Nhà máy Nhiệt Điện Cần Thơ - Số 01 đường Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 2,70 ^(a)	6

Ghi chú: - (*) QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A với Kq = 1,2; Kf = 1 (theo yêu cầu khách hàng); - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



Số: 222903/MT/052903/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 09/04/2024
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước mưa nhiễm dầu 2 (Tại hồ phân ly số 2)
Tọa độ: 0578710/1116609
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 01 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 29/03/2024
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
5. Ngày thử nghiệm : Từ 29/03/2024 đến 07/04/2024
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY
PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần
Thơ
7. Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 052903
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h00 - 09h00 ngày 29/03/2024 tại Nhà máy Nhiệt Điện Cần Thơ - Số 01 đường Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 2,70 ^(a)	6

Ghi chú: - (*) QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A với Kq = 1,2; Kf = 1 (theo yêu cầu khách hàng); - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KP GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



Số: 232903/MT/052903/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 09/04/2024
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước mưa nhiễm dầu 3 (Tại hồ phân ly số 3)
Tọa độ: 0578610/1116675
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 01 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 29/03/2024
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
5. Ngày thử nghiệm : Từ 29/03/2024 đến 07/04/2024
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN**
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 052903
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h00 - 09h00 ngày 29/03/2024 tại Nhà máy Nhiệt Điện Cần Thơ - Số 01 đường Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 2,70 ^(a)	6

Ghi chú: - (*) QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A với Kq = 1,2; Kf = 1 (theo yêu cầu khách hàng); - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



Số: 242903/MT/052903/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 09/04/2024
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước mưa nhiễm dầu 4 (Tại hồ phân ly số 4)
Tọa độ: 0578564/1116715
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 01 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 29/03/2024
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
5. Ngày thử nghiệm : Từ 29/03/2024 đến 07/04/2024
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN**
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 052903
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h00 - 09h00 ngày 29/03/2024 tại Nhà máy Nhiệt Điện Cần Thơ - Số 01 đường Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 2,70 ^(a)	6

Ghi chú: - (*) QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A với Kq = 1,2; Kf = 1 (theo yêu cầu khách hàng); - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



Số: 252903/MT/052903/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 09/04/2024
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước mưa nhiễm dầu 5 (Tại hồ phân ly số 5)
Tọa độ: 0578502/1116660
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 01 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 29/03/2024
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
5. Ngày thử nghiệm : Từ 29/03/2024 đến 07/04/2024
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN**
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 052903
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h00 - 09h00 ngày 29/03/2024 tại Nhà máy Nhiệt Điện Cần Thơ - Số 01 đường Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 2,70 ^(a)	6

Ghi chú: - (*) QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A với Kq = 1,2; Kf = 1 (theo yêu cầu khách hàng); - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



Số:262903/MT/052903/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 09/04/2024
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước mưa nhiễm dầu 6 (Tại hồ phân ly số 6)
Tọa độ: 0578459/1116600
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 01 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 29/03/2024
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
5. Ngày thử nghiệm : Từ 29/03/2024 đến 07/04/2024
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY
PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần
Thơ
7. Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 052903
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h00 - 09h00 ngày 29/03/2024 tại Nhà máy Nhiệt Điện Cần Thơ - Số 01 đường Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 2,70 ^(a)	6

Ghi chú: - (*) QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A với Kq = 1,2; Kf = 1 (theo yêu cầu khách hàng); - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KI. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

